

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp ẤP V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1949 và bà T (đã chết); bị cáo có vợ là Th, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Trung N, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn U, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L được Bộ giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe hạng C vào ngày 22/02/2018. Liên làm nghề lái xe ô tải thuê cho anh N (sinh năm 1985; HKTT: ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang).

Khoảng 20 giờ ngày 05/6/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-030.33 chở kệ để hàng (gỗ pallet) đến Công ty H tại ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận hàng, L điều khiển xe ô tô tải ra khỏi công ty rẽ phải vào đường lộ 7A hướng đến ngã ba Rạch Bắp, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường lộ 7A, chỗ cho phép quay đầu xe thuộc ấp Rạch Bắp, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, L điều khiển quay đầu xe để chạy quay về hướng vòng xoay A. Trong lúc điều khiển xe quay đầu, L nghe thấy các kệ để hàng trên xe bị xô dịch nên khi xe ô tô biển số 61H-030.33 vừa quay đầu chạy thẳng hàng với đường lộ 7A hướng đến vòng xoay A, đến giữa làn đường xe dành cho xe ô tô tải và xe mô tô, L đã điều khiển cho xe dừng lại, bật đèn cảnh báo nguy hiểm rồi xuống xe đi lại phía bên hông thùng xe để kiểm tra. Khoảng gần 01 phút sau, Nguyễn Trung Ng điều khiển xe mô tô biển số 70E1-410.11 lưu thông trên đường 7A hướng từ ngã ba Rạch Bắp đến va chạm với đuôi xe ô tô tải biển số 61H-030.33. Nghe tiếng va chạm, L đi ra phía sau xe ô tô 61H-030.33 thấy Ng nằm bất tỉnh thì lo sợ nên L đã lên xe ô tô điều khiển xe chạy vào lề đường dừng đỗ. Tai nạn xảy ra, Ng bị thương nặng, được những người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đến ngày 12/6/2021 thì tử vong.

* Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường lộ 7A thuộc ấp Rạch Bắp, xã A, thị xã C. Thời điểm xảy ra tai nạn có đèn đường chiếu sáng, không có đèn tín hiệu, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, có dải phân cách cố định (loại vỉa đất trồng hoa) chia làm hai hướng xe chạy riêng biệt. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn hướng lưu thông từ Rạch Bắp đến Khu dân cư An Điền rộng 10m chia làm 03 làn: làn ô tô con: 03m60; làn ô tô tải: 3m40; làn mô tô 3m.

- Lấy lề phải hướng ngã ba Rạch Bắp đến vòng xoay An Điền làm chuẩn.

- Vết máu nạn nhân nằm trên làn ô tô tải. Vết máu dài 0m80 rộng 0m50. Tâm vết máu cách lề chuẩn 3m70.

- Xe mô tô biển số 70E1-410.11 nằm ngã qua trái. Đầu xe hướng về khu dân cư An Điền, đuôi xe hướng về Rạch Bắp:

+ Trục bánh sau cách lề chuẩn 3m, cách tâm vết máu nạn nhân là 0m80; cách đầu dải phân cách là 20m70;

+ Trục bánh trước cách lề chuẩn 3m70 cách trục bánh sau thứ ba bên trái xe ô tô tải biển số 61H-030.33 là 19m50.

- Xe ô tô tải biển số 61H-030.33 đỗ tại làn đường dành cho mô tô. Đầu xe hướng về khu dân cư An Điền, đuôi xe hướng về Rạch Bắp:

- + Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 0m30;
- + Trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn là 2m40;
- + Trục bánh sau thứ ba bên phải cách lề chuẩn 0m40;
- + Trục bánh sau thứ ba bên trái cách lề chuẩn 2m50.

* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Dấu vết để lại trên xe ô tô tải 61H-030.33 sau va chạm với xe mô tô biển số 70E1-410.11:

+ Móp, trượt xước tróc sơn phía trước sau chính giữa thùng hàng và giá đỡ thùng hàng dài 0m20, rộng 0m14 còn dính tế bào. Điểm thấp nhất cách mặt đường 1m34, điểm cao nhất cách mặt đường 1m48. Tâm vết cách góc phải cạnh thùng hàng phía sau là 1m.

+ Vết trượt xước, mất bụi mặt ngoài phía sau chính giữa khung sườn sắt dài 0m35, rộng 0m26, điểm thấp nhất cách mặt đường là 1m, điểm cao nhất cách mặt đường là 1m60. Tâm vết cách thùng hàng phía sau bên phải là 0m55.

+ Móp, trượt xước mất sơn chính giữa cang phía sau cong về trước, dài 0m70, rộng 0m14 còn dính mũ ốp và đèn chiếu sáng xe mô tô biển số 70E1-410.11. Điểm thấp nhất cách mặt đường là 0m80; điểm cao nhất cách mặt đường là 0m92. Tâm vết cách góc phải thùng hàng sau là 1m40.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô 70E1-410.11 sau va chạm xe ô tô tải 61H-030.33:

- + Bể rời đèn chiếu sáng, xi nhan trước trái, phải;
- + Bể mặt nạ, gương chiếu hậu trái;
- + Gãy rời rạc cổ lái cong về sau;
- + Bể rời hai cánh bửng;
- + Bể toàn bộ mũ ốp công tắc;
- + Vết trượt xước về bánh trước hướng từ trước ra sau dài 0m40, rộng 0m20, điểm thấp nhất cách mặt đường 0m60, điểm cao nhất cách mặt đường 0m67;
- + Biến dạng phần đầu.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 555/PC09-GDPY ngày 19/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn Trung Ng là do đa chấn thương.

Theo kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Trung Ng lấy mẫu lúc 22 giờ 58 phút ngày 05/6/2021 là 206.82 mg/dL (<30mg/dL).

Theo Kết luận giám định ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C: xác định chi phí sửa chữa những hư hỏng của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 70E1-410.11 là 2.592.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô biển số 70E1-410.11;
- 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L số 790182043767 hạng C;
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD6291242;
- 01 Giấy đăng ký xe ô tô tải biển số 61H-030.33;
- 01 Ô tô biển số 61H-030.33.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSBC ngày 16/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 18, 19 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 05/6/2021, tại đoạn đường lộ 7A thuộc ấp Rạch Bắp, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 61H-030.33 dừng giữa làn đường dành cho xe ô tô tải và xe mô tô không đúng quy định dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 70E1-410.11 do Nguyễn Trung Ng điều khiển chạy cùng chiều. Sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70E1-410.11 bị cáo đã điều khiển xe biển số 61H-030.33 dừng sát lề đường như thể hiện tại sơ đồ hiện trường. Tai nạn xảy ra làm Ng bị thương nặng, đến ngày 12/6/2021 thì tử vong.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường thể hiện: Vết máu nạn nhân nằm trên làn xe ô tô tải, tâm vết máu cách lề chuẩn 3m70, trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô biển số 70E1-410.11 để lại hiện trường, dấu vết để lại trên xe ô tô tải 61H-030.33 sau va chạm với xe mô tô biển số 70E1-410.11 cho thấy bị cáo dừng xe phía bên phải theo chiều đi không sát theo lề đường mà cách lề đường quá 0,25 mét. Như vậy, bị cáo dừng xe ô tô biển số 61H-030.33 ở giữa làn đường dành cho xe ô tô tải và xe mô tô không sát lề đường như sơ đồ hiện trường thể hiện như trên là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, hành vi của bị cáo vi phạm điểm b, khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả xảy ra làm chết 01 người nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự an toàn của các phương tiện lưu thông trên đường; tính mạng, sức khỏe của những người tham gia giao thông; gây lo lắng cho mỗi quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện giao thông gia tăng nhiều về số lượng, chủng loại, vì vậy mỗi người khi tham gia giao thông phải có ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định để đảm bảo an toàn cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Tuy nhiên, bị cáo dừng xe không sát lề đường phía bên phải theo chiều đi, cách lề đường quá 0,25 mét dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không có tài sản để bồi thường nhưng bị cáo đã tích cực tác động ông Nguyễn Phước Ninh, là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61H-030.33 đứng ra bồi thường và đã được ông Ninh đứng ra thực hiện việc bồi thường thay cho bị cáo chi phí mai táng cho bị hại và các chi phí khác với số tiền 80.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra trong vụ án này bị hại có một phần lỗi là điều khiển xe khi tham gia giao thông nhưng trong máu có nồng độ cồn 206.82mg/dL (<30mg/dL) là vi phạm pháp luật; bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không có tài sản để bồi thường nhưng bị cáo đã tích cực tác động ông N, là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61H-030.33 đứng ra bồi thường và đã được ông N đứng ra thực hiện việc bồi thường thay cho bị cáo chi phí mai táng cho bị hại và các chi phí khác với số tiền 80.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị U không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết; Ông N không yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 61H-030.33 mà bị cáo điều khiển và bị tai nạn, quá điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trả lại cho ông N là đúng quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 70E1-410.11, quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã trao trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy tai nạn giao thông là rủi ro ngoài ý muốn. Việc gây ra tai nạn là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

Do vậy, trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (28/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Nguyễn Văn L theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/LCCT-TA-BC ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày,

kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C (để giao bị cáo);
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (để giám sát bị cáo);
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C (để giao bị cáo);
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo

